

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
(Số tuần: 4 tuần từ ngày 01/12/2025 đến ngày 26/12/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực Phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay giơ cao. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay giơ cao. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập kết hợp bài hát "Cả nhà thương nhau". - Trò chơi "Gió thổi".	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy theo hướng thẳng.	- Chạy theo hướng thẳng.	* Chơi - tập có chủ định - Chạy theo hướng thẳng. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lá rụng.	
3	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây.	- Tung bóng qua dây.	* Chơi - tập có chủ định - Tung bóng qua dây. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bong bóng xà phòng.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng.	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng.	* Chơi - tập có chủ định - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ô tô và chim sẻ.	
5	- Trẻ thể hiện được	- Bật qua vạch kẻ.	* Chơi - tập có chủ định	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật qua vạch kẻ.		- Bật qua vạch kẻ. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Một quả trứng tròn.	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Nhón nhặt đồ vật. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào, vò xé. - Chồng, xếp 6 - 8 khối.	* Chơi - tập có chủ định - Xâu vòng màu xanh, màu đỏ. - Tô màu ngôi nhà bé. - Tô màu cái bát. - Nặn đôi đũa.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xâu vòng màu xanh, màu đỏ; Tô màu ngôi nhà bé, tô màu cái bát, nặn đôi đũa.	- Tập xâu vòng màu xanh, màu đỏ; Luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô màu ngôi nhà bé, tô màu cái bát, vẽ. - Thực hiện các hoạt động: Nhào đất, nặn đôi đũa,...	* Hoạt động với đồ vật - Chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Chồng, xếp khối, lồng hộp... - Chơi ở khu vực vận động: Kéo đẩy ô tô. - Chơi xâu vòng, xếp bàn ghế,	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: Thịt lợn, trứng, cá, rau cải,...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau như: Thịt lợn, trứng, cá, rau cải,... - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	* Hoạt động ăn - Thực hành gọi tên các món ăn ở trường trong giờ ăn như: Thịt, cá, trứng, canh rau cải, canh bí, ... - Trẻ tập nói với cô giáo trong giờ ăn khi muốn ăn thêm thức ăn, ăn canh, ...	
9	- Trẻ ngủ một giấc	- Luyện thói quen	* Hoạt động ngủ	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	buổi trưa.	ngủ một giấc trưa.	- Thực hành thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ tập nói với cô giáo khi muốn đi vệ sinh.	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ: + Xúc com, uống nước. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Trẻ thực hành xúc com ăn, uống nước súc miệng sau khi ăn com xong. - Cho trẻ thực hành một số thao tác đơn giản như: Rửa tay trước khi ăn com, lau mặt sau khi ăn.	
12	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Đi giày dép.	* Hoạt động chơi - Trẻ thực hành đi tất, giày dép, mặc quần áo khi trời lạnh, với sự giúp đỡ của cô giáo.	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, xoong com, canh nóng, xô nước...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm	- Sờ nắn, nhìn, ngửi... để nhận biết đặc điểm nổi bật	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Nhận biết một số đồ	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	nổi bật của đối tượng như ti vi, nồi cơm điện, bát, cốc.	tên gọi, màu sắc, hình dạng, ... của đồ vật quen thuộc: Ti vi, nồi cơm điện, bát, cốc, bàn, ghế, ... - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật: Loa, ti vi, điện thoại.	dùng sử dụng điện trong gia đình. (ti vi, nồi cơm điện) - Nhận biết một số dùng ăn uống trong gia đình (bát, cốc) * Hoạt động chơi - Trẻ chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Cô cho trẻ sờ một số đồ chơi để nhận biết đồ chơi đó cứng hay mềm. - Cô mở cho trẻ nghe âm thanh của loa, tivi, điện thoại và cho trẻ nhận biết âm thanh của các đồ vật đó. - TCM: Chuẩn bị mâm cơm.	
16	- Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân bạn trai: Bóng, ô tô. Bạn gái; búp bê, nấu ăn...	* Hoạt động chơi - TCM: Gọi đầu cho búp bê. Đoán vật. Ngôi nhà của gia đình. - Cho trẻ chơi ở khu vực phân vai cô hỏi trẻ búp bê là đồ dùng của bạn trai hay bạn gái.	
17	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi như bố, mẹ.	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình như bố, mẹ. - Tên của cô giáo,	* Chơi -tập có chủ định - NB: Những người thân trong gia đình bé (Bố, mẹ). * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		các bạn, nhóm/lớp.	những người gần gũi: Cô giáo, các bạn trong lớp.	
20	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* Hoạt động chơi - Thực hành nói tên một số đồ chơi trong khu vận động có màu đỏ, xanh, vàng. - Chơi ở khu vực chơi hoạt động với đồ vật cô yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng.	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có dạng hình tròn, hình vuông theo yêu cầu.	- Hình tròn, hình vuông.	* Chơi - tập có chủ định - NB: Hình tròn, hình vuông. * Hoạt động chơi - Ở khu vực chơi hoạt động với đồ vật, vận động cô yêu cầu trẻ chỉ và lấy những đồ chơi có dạng hình tròn, hình vuông.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...”	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, sự vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi - Yêu cầu trẻ trong giờ dạo chơi ngoài trời: Các con cất đồ chơi vào rổ rồi đi vào lớp; Giờ chơi – tập ở các khu vực chơi: Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	
23	- Trẻ trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”,	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì?; Để làm gì?; Ở	* Chơi - tập có chủ định - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	“...làm gì?”, “.... thế nào ?” (ví dụ: Đây là ai? Đây là cái gì....”.	đâu?; Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Đây là ai? Hình gì đây?...	biết như: Đây là cái gì? Cái ti vi dùng để làm gì?... * Hoạt động chơi - Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi như: Cái gì đây? Dùng để làm gì? Có dạng hình gì?	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện Thỏ con không vâng lời (GDCX). Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Nghe các truyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Chơi - tập có chủ định - Truyện: Thỏ con không vâng lời (GDCX). * Hoạt động chơi - Cho trẻ tập kể lại đoạn truyện đã được nghe nhiều lần với sự gợi ý của cô giáo. - Cho trẻ xem tranh truyện: Thỏ con không vâng lời và kể tên các nhân vật trong truyện.	
* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng trong các bài thơ: Giúp mẹ, cái bát, ầm và chảo và câu truyện: Thỏ con không vâng lời (GDCX).	- Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ: Giúp mẹ, cái bát, ầm và chảo; Trong câu truyện Thỏ con không vâng lời (GDCX).	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Giúp mẹ, cái bát, ầm và chảo. - Truyện: Thỏ con không vâng lời (GDCX). * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem tranh ảnh và gọi tên một số đồ dùng quen thuộc (VD: Ti	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			vi, nồi cơm điện, bàn ghế, tủ lạnh...)	
26	- Trẻ đọc được bài thơ: Giúp mẹ, cái bát, ấm và chảo và các bài ca dao, đồng dao đi cầu đi quán, kéo cưa kéo kít, xu xoa xu xuyết với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: Giúp mẹ, cái bát, ấm và chảo. - Đọc các bài đồng dao, ca dao đi cầu đi quán, kéo cưa kéo kít, xu xoa xu xuyết, hò vè, câu đố.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Giúp mẹ - Thơ: Cái bát. - Thơ: Ấm và chảo. * Hoạt động chơi - Ca dao, đồng dao: Đi cầu đi quán. Kéo cưa kéo kít. Xu xoa xu xuyết.	
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Bày tỏ nhu cầu của bản thân như: Con muốn ăn thịt,...	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân như con muốn ăn thịt,... - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Hoạt động ăn, ngủ - Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân trong giờ ăn như: Con muốn ăn canh, con muốn ăn thịt...Bày tỏ nhu cầu trong giờ ngủ: Con muốn đi vệ sinh...	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH &TM				
32	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh, bạn bè, cô giáo, gia đình...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với cô và các bạn, trong giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi ở các khu vực chơi.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ, vâng ạ”,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện cùng cô và các bạn trong giờ đón, trả trẻ.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		chơi cạnh bạn không cầu bạn.	- Thực hành thể hiện sự cảm ơn cô giáo, các bạn, người thân khi được sự giúp đỡ.	
37	- Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, bế em, ru em ngủ...	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc như: Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau.	- Nghe cô hát: Đồ dùng bé yêu, ba ngọn nến lung linh, bé quét nhà, bàn tay mẹ. - Hát và vận động đơn giản cùng cô: Cả nhà thương nhau, cháu yêu bà.	* Chơi - tập có chủ định: Âm nhạc: - Dạy hát: Cả nhà thương nhau. - VĐTN: Cháu yêu bà. - Nghe hát: Đồ dùng bé yêu, ba ngọn nến lung linh, bé quét nhà, bàn tay mẹ. - TC: Ai đoán đúng. * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
41	- Trẻ thích tô màu ngôi nhà bé, tô màu cái bát, nặn đôi đũa, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Di màu ngôi nhà bé, cái bát, nặn đôi đũa, xếp hình, làm thiệp tặng mẹ. - Xem tranh ảnh, vi đeo về đồ dùng gia đình.	* Chơi - tập có chủ định - Tô màu ngôi nhà bé. - Tô màu cái bát. - Nặn đôi đũa. * Hoạt động chơi - Xếp hình, xé giấy, chơi với sáp màu. - Làm thiệp tặng mẹ.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			- Xem tranh ảnh, video về đồ dùng gia đình: Tủ, bàn, ghế, tủ, giường,...	
Tổng số: 29 mục tiêu				

BAN GIÁM HIỆU
(*Ký duyệt*)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Lê Thị Tám